

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2020
V/v tranh chấp về
hôn nhân và gia đình – Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ánh

2. Bà Nguyễn Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 05/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Đ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Đồng Thanh S, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Đ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Chị Nguyễn Thị T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh S kết hôn năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ly thân cho đến nay. Nay, chị T không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đồng Thị Trúc H, sinh năm 1997 và Đồng Thị Diễm M, sinh ngày 09/12/2006, hiện Diễm M đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, chị Thoa yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Đồng Thị Diễm M, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Anh Đồng Thanh S trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh S thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, quá trình phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và thời gian ly thân. Nay, chị T yêu cầu được ly hôn anh S đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đồng Thị Trúc H, sinh năm 1997 và Đồng Thị Diễm M, sinh ngày 09/12/2006, hiện Diễm M đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, anh S thống nhất để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đồng Thị Diễm M, anh S không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Anh S vẫn giữ nguyên ý kiến như tại phiên hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996, không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống đến tháng 3 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ly thân cho đến nay. Chị T nhận thấy không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh S.

Xét thấy, do chị T và anh S chung sống với nhau từ năm 1996 đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S là không hợp pháp. Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đồng Thanh S.

[1.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đồng Thị Trúc H, sinh năm 1997 và Đồng Thị Diễm M, sinh ngày 09/12/2006, hiện Diễm M đang sống cùng chị T.

Đối với con chung Đồng Thị Trúc H đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Khi ly hôn, chị Thoa yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Đồng Thị Diễm M, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Tại văn bản ghi ý kiến của cháu M cũng đồng ý tiếp tục sống với chị T. Anh S thống nhất chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đồng Thị Diễm M, anh S không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên có cơ sở chấp nhận.

[1.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh S thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí: Chị Thoa phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T với anh Đồng Thanh S.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đồng Thị Diễm M. Chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006893 ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Dũng